TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẤT ĐỎ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30-3-2023
"V/v Ly hôn,
tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hùng

2. Ông Nguyễn Văn Hà

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Khuê – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2022/TLST-HNGĐ ngày 28/10/2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/02/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/3/2023; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị H, sinh năm: 1987; Địa chỉ: khu phố P, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Tống Văn S, sinh năm: 1984; địa chỉ: Tổ 8, khu phố T, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 18/10/2022, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Hồ Thị H trình bày:

Bà và ông Tống Văn S tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Ông bà chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông S không lo lắng làm ăn, không phụ giúp gia đình từ kinh tế lẫn các công việc trong gia đình mà bỏ mặc bà H tự xoay sở. Ông S còn thường xuyên rượu chè, mải ham chơi, thiếu trách nhiệm với gia đình. Bà H và gia đình đã khuyên nhủ, bỏ qua nhiều lần nhưng ông S vẫn không thay đổi. Tình trạng trên kéo dài làm cho tình cảm vợ cH không còn và không

thể hàn gắn. Bà H và ông S đã ly thân từ tháng 10 năm 2022 đến nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau về tình cảm lẫn như cuộc sống thường ngày.

Nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau về tình cảm lẫn cuộc sống thường ngày. Nhận thấy, giữa bà và ông S mạnh ai nấy sống, không còn tình cảm với nhau nữa, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ cho bà được ly hôn với ông S.

- Về con chung: Bà H và ông S có 01 con chung tên Tống Văn Trọng, sinh ngày 16/03/2005, hiện đang sống cùng ông S. Trước đây bà H yêu cầu được nuôi con, sau đó tại các phiên hòa giải bà H xin thay đổi yêu cầu là giao con chung là cháu Trọng cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo cuộc sống ổn định của con và bà H không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu tòa giải quyết.

Bị đơn ông Tống Văn S:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông S biết, Trong quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông S vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như không thể tiến hành hòa giải được.

- Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi khai mạc phiên tòa, Thẩm phán đã tiến hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng được quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại chương XIV Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng: Bị đơn ông Tống Văn S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt; nguyên đơn bà Hồ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị vẫn tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu của bà Hồ Thị H xin ly hôn với ông Tống Văn S là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà H được ly hôn với ông S; Về con chung: Có 01 con chung tên là Tống Văn Trọng, sinh ngày 16/03/2005, hiện nay đang do ông S trực tiếp nuôi dưỡng. Tại đơn khởi kiện bà H có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên tại các phiên hòa giải thì bà H thay đổi yêu cầu giao con chung cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng và theo nguyện vọng của con chung chưa thành niên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao cả con chung cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng; Về vấn đề cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Hồ Thị H yêu cầu ly hôn với ông Tống Văn S, bị đơn đang cư trú tại huyện Đất Đỏ, thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Tống Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt; nguyên đơn bà Hồ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Hồ Thị H và ông Tống Văn S tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 140 ngày 04/6/2009 của Ủy ban nhân dân thị trấn Đất Đỏ, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà H thì trong quá trình chung sống, giữa ông bà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, tranh cãi do hai bên bất đồng quan điểm sống về mọi mặt trong cuộc sống, lối sống chung không phù hợp, không thể giải quyết được nên thường xảy ra tranh cãi và mâu thuẫn ngày càng lớn hơn. Ông S không lo lắng làm ăn, không phụ giúp gia đình từ kinh tế lẫn các công việc trong gia đình mà bỏ mặc bà H tự xoay sở. Ông S còn thường xuyên rượu chè, mải ham chơi, thiếu trách nhiệm với gia đình. Bà H và gia đình đã khuyên nhủ, bỏ qua nhiều lần nhưng ông S vẫn không thay đổi. Bà H nhận thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến nhau nên không thể duy trì cuộc hôn nhân này được nữa.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông S, tại thông báo có nêu rõ yêu cầu khởi kiện và những tài liệu chứng cứ mà bà H đã giao nộp cho Tòa án. Đồng thời đã nhiều lần triệu tập ông S đến Tòa án để ông trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà H; cũng như thông báo để ông S tham gia các phiên hòa giải nhưng ông đều vắng mặt không có lý do. Như vậy lời khai của bà H về việc gia đình mâu thuẫn, không có hạnh phúc là có cơ sở. Việc ông S không đến Tòa án để làm việc, để tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa sơ thẩm đã chứng minh ông không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, tình trạng mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông S có 01 con chung tên là Tống Văn T, sinh ngày 16/03/2005. Tại đơn khởi kiện bà H có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên tại các buổi làm việc, bà H thay đổi yêu cầu giao con chung cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay con chung đang do ông S trực tiếp nuôi dưỡng và có nguyện vọng được sống cùng ông S nên chấp nhận yêu cầu của bà H, giao con chung cho ông S được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H yêu cầu không phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 227, 238, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị H được ly hôn với ông Tống Văn S.

2. Về con chung: Giao con chung tên Tống Văn T, sinh ngày 16/03/2005 cho ông Tống Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn đến khi đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Bà H không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Hồ Thị H được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Hồ Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010007 ngày 24/10/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Bà H đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND tỉnh BR-VT;
-VKSND huyện Đất Đỏ;
-Chi cục THA DS huyện Đất Đỏ;
-UBND TT. Đất Đỏ. H. Đất Đỏ;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

TRẦN THỊ MỸ DUNG